

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Bảo Lâm, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Hồ Trọng C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn L.T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Trọng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Trọng C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Trọng C thỏa thuận giao con gồm cháu Hồ Sơn Lâm, sinh ngày 18/8/2011 và Hồ Nguyễn Gia Nhi, sinh ngày 30/11/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

*“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.”*

*“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015”.*

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004136 ngày 29/10/2021. Bà H được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ; ông C chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng<sup>(2)</sup>;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Linh**

